

MỤC TỪ TÁC GIA VĂN HỌC VIỆT NAM TRONG BỘ *BÁCH KHOA TOÀN THƯ BRITANNICA*

PHẠM THỊ SÁU *

Tóm tắt: *Bách khoa toàn thư Britannica* là một công trình tra cứu kiến thức tổng hợp các lĩnh vực khác nhau của nhân loại bằng ngôn ngữ tiếng Anh, phát hành bản đầu tiên gồm 3 tập từ năm 1768 tới 1771 tại Edinburgh, Scotland. Bài viết tìm hiểu về mục từ tác gia Văn học Việt Nam trong bộ *Bách khoa toàn thư Britannica* qua các lần xuất bản năm 1969, 1998 và bản điện tử hiện nay nhằm giúp các nhà nghiên cứu hình dung được rõ hơn về sự xuất hiện của Văn học Việt Nam trong công trình nổi tiếng này. Qua đó, rút ra bài học, kinh nghiệm trong công tác biên soạn thể loại mục từ nhân danh trong các công trình bách khoa.

Từ khóa: Mục từ tác gia, tác gia văn học, văn học Việt Nam, *Bách khoa toàn thư Britannica*.

Abstract: The *Encyclopædia Britannica* is a general knowledge English-language encyclopedia of different fields of humanity, first published between 1769 and 1771 in Edinburgh, Scotland, as three volumes. The article studies the entries about Vietnamese Literature authors in the *Encyclopædia Britannica* through the editions in 1969, 1998 and current online version to help researchers visualize more clearly about the appearance of Vietnamese Literature in this famous work, thereby drawing lessons and experience in compiling the biography entries in the encyclopedic works.

Keywords: Author entries, literature authors, Vietnamese literature, *Encyclopædia Britannica*.

1. Vài nét về bộ *Bách khoa toàn thư Britannica*

Encyclopædia Britannica (*Bách khoa toàn*

thư Britannica - *BKTT Britannica*) là bộ BKTT bằng tiếng Anh có lịch sử xuất hiện sớm nhất, được in lần đầu tiên từ năm 1768 đến 1771 tại Edinburgh, Scotland, gồm 3 tập. Trong lời tựa của lần xuất bản đầu tiên đã nêu “tính thiết thực là mục đích chính của ấn phẩm này”. Kể từ đó, bộ *BKTT Britannica* bắt đầu mở rộng và phát triển không ngừng, vấn đề đặt ra là phải luôn cập nhật và phát triển thông tin với hình thức thuận tiện và dễ sử dụng. Đến lần xuất bản thứ 4 (1801 - 1809) đã phát triển tới 20 quyển và thu hút được nhiều tác gia nổi tiếng tham gia. Giai đoạn được coi là đỉnh điểm trong biên soạn là lần xuất bản thứ 9 (1875 - 1889) và thứ 11 (29 tập, 1911). Bắt đầu từ lần xuất bản thứ 11, bộ *BKTT Britannica* thu gọn và đơn giản hóa các bài viết để mở rộng tới các giới độc giả ở Bắc Mỹ. Bản thứ 14 (1929) gồm 24 tập, xuất bản ở London và New York, bắt đầu thực hiện tái bản hàng năm có chỉnh lý bổ sung. Từ năm 1938, hằng năm đều cho xuất bản *Niên giám Britannica*. Bản thứ 15 xuất bản lần đầu năm 1974 gồm 30 tập, hằng năm đều có tái bản với hình thức hoàn toàn mới được gọi là *Britannica 3*, được chia làm 3 bộ phận cấu thành: *Propædia* (*Phân loại tri thức bách khoa*) - 1 tập; *Micropædia* (*Bách khoa thư giản minh*) - 10 tập, gồm một số lượng

* ThS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: sauphamvtd18@gmail.com

lớn các mục từ ngắn; *Macropædia* (*Bách khoa thư tường minh*) - 19 tập, gồm các mục từ rất dài.

Bản phát hành năm 1998 gồm 32 tập, dạng bìa cứng, khổ 21x28 cm, mỗi tập dày trên dưới 1.000 trang, có hình minh họa màu và đen trắng được chia làm các bộ phận như sau:

+ *Propædia* (*Phân loại tri thức bách khoa*): 1 tập.

+ *Micropædia* (*Bách khoa thư giản minh*): 12 tập, gồm có các mục từ ngắn.

+ *Macropædia* (*Bách khoa thư tường minh*): 17 tập, gồm các mục từ dài (từ vài trang đến vài trăm trang).

+ *Index* (*Sách dẫn*): 2 tập.

- *Mô hình* của bộ *BKTT Britannica* là mô hình tổng hợp, bản phát hành năm 1998 được phân làm hai loại mục từ chủ yếu:

+ Mục từ dài (từ vài trang đến vài trăm trang, nội dung giới thiệu chủ đề rộng, có phân tầng bậc một cách hệ thống, hoàn chỉnh, có thư mục kèm theo và có tên tác gia ở cuối bài viết).

+ Mục từ ngắn (có nội dung hẹp như các mục từ về tổ chức, nhân vật, địa danh, thuật ngữ,...).

- *Cách thức sắp xếp mục từ*: theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Anh từ A đến Z.

- *Bộ BKTT Britannica gồm các chủ đề chính về*: nhân danh, địa danh, văn học, nghệ thuật, kinh tế, lịch sử, luật học, khoa học, kiến trúc, nông nghiệp, công nghiệp, mỹ học, sinh học, giáo dục, y học, thần học, tôn giáo, kế toán, thống kê, môi trường, nhân loại học, khảo cổ học, thời trang, sức khỏe và bệnh tật, động vật, thực vật, sự kiện, tổ chức, các di tích và di sản,... Ngoài ra, còn có một số lượng lớn hình ảnh về các động vật, thực vật, thể thao và giải trí, nghệ thuật, đất đai, biển cả, không khí, bản đồ, sơ đồ,...

Đến tháng 3.2012, Nhà xuất bản

Encyclopædia Britannica tuyên bố ngừng phát hành bản in, chấm dứt việc phát hành bản giấy để phát triển BKTT trực tuyến.

2. Mục từ tác gia Văn học Việt Nam trong bộ *Bách khoa toàn thư Britannica*

Mục từ tác gia Văn học trong bộ *BKTT Britannica* rất phong phú, bao hàm hầu hết các tác gia văn học của các nước trên thế giới như: tác gia văn học người Anh (George Orwell, William Shakespeare,...), Pháp (Victor Hugo, Voltaire,...), Mỹ (Mark Twain, Ernest Hemingway,...), Hy Lạp (Kazantzakis Nikos, Homer,...),... Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tiến hành tìm hiểu mục từ tác gia Văn học là người Việt Nam qua các lần xuất bản năm 1969, 1998 và bản điện tử hiện nay.

Bộ *BKTT Britannica* được tái bản năm 1969, gồm có 24 quyển dạng bìa cứng, khổ 21x28 cm không thấy đề cập đến Văn học Việt Nam cũng như tác gia Văn học Việt Nam.

Bộ *BKTT Britannica* tái bản năm 1998, gồm 32 quyển dạng bìa cứng, khổ 21x28 cm, đã được phân thành 02 loại mục từ chủ yếu là: phần mục từ ngắn (12 quyển) và mục từ dài (17 quyển). Ở phần mục từ dài (quyển 27, trang 799): NGHỆ THUẬT ĐÔNG NAM Á (SOUTHEAST ASIAN ARTS) có nhắc đến Văn học Việt Nam, dung lượng gần 300 chữ, tương đương gần một trang giấy A4 (cỡ chữ 14). Trong đó có nhắc đến một số tác gia Văn học Việt Nam, tất cả đều là các nhà thơ lớn như Nguyễn Trãi, Hoàng đế Lê Thánh Tông, Nguyễn Bình Khiêm (thời Nhà Lê, thế kỷ XV - XVI); và các nhà thơ của thế kỷ XIX như: Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Công Trứ, Chu Mạnh Trinh và Trần Kế Xương (Trần Tế Xương). Tuy nhiên, chỉ có 01 mục từ riêng được viết là nhà thơ Nguyễn Du.

Trong bản điện tử (năm 2022), có 01 mục từ riêng giới thiệu về Văn học Việt

Nam (Vietnamese Literature - Văn học Việt Nam), với độ dài 1.779 chữ, tương đương 6 trang A4 với cỡ chữ 14, giãn dòng 1,5 cm đã đề cập đến nhiều tác gia Văn học Việt Nam như: Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh (Phan Chu Trinh), Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Cù Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Tế Hanh, Tố Hữu, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Duy, Bảo Linh, Bằng Bá Lân,... Đặc biệt, có đề cập đến một số nhà văn hải ngoại như: Nguyễn Quý Đức, Andrew Lâm,... Tuy nhiên, trong số các tác gia được nhắc đến thì chỉ có 03 tác gia có mục từ riêng là Nguyễn Du, Phan Châu Trinh và Phan Bội Châu.

2.1. Tác gia Nguyễn Du

Tác gia văn học Nguyễn Du trong phần mục từ ngắn (*Micropædia*, quyển 8, trang 670), 303 chữ, tương đương với gần một trang giấy A4 (bản gốc). Về cơ bản, mục từ này được biên soạn theo đúng kết cấu nội dung. Tuy nhiên, có thông tin chưa đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ như: **Nguyễn Du**, tên đầy đủ là **Nguyễn-du Thanh-hiến**, bút hiệu **Tố Như** (sinh năm 1765, Tiên Điền, Việt Nam,...), thực ra Nguyễn Du, tự là Tố Như, hiệu Thanh Hiên (sinh năm 1765, làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, xứ Nghệ An (nay là tỉnh Hà Tĩnh)); hay “Trong lúc phục vụ ở Quảng Bình, miền Bắc của Việt Nam”, thực ra, Quảng Bình thuộc khu vực miền Trung của Việt Nam chứ không phải miền Bắc. Nội dung không thấy nói đến danh hiệu mà ông đạt được. Bản lược dịch sang tiếng Việt như sau:

Nguyễn Du, tên đầy đủ là **Nguyễn-du Thanh-hiến**, bút hiệu **Tố Như** (sinh năm 1765, Tiên Điền, Việt Nam - mất ngày 10.8.1820, Huế), là nhà thơ được yêu mến nhất của nhân dân Việt Nam và là người sáng tạo bài thơ có tính chất sử thi *Kim Vân Kiều*, được viết bằng *chữ-Nôm* (chữ của

Phương Nam). Ông được coi là cha đẻ của nền Văn học Việt Nam.

Năm 19 tuổi, thi đậu vào một vị trí khiêm tốn trong lĩnh vực quân sự dưới triều Lê. Nguyễn Du phò tá các vị vua nhà Lê vì trong gia đình đã có nhiều thế hệ phục vụ cho triều đại này cho đến khi bị sụp đổ năm 1787. Nguyễn Du đã theo các thế lực ủng hộ khôi phục nhà Lê nhưng đều không thành công, sau lui về núi Hồng Lĩnh, gần nơi được sinh ra. Đến năm 1802, các vị vua triều Nguyễn mới - Gia Long thành công trong việc hợp nhất đất nước và mời ông về phò tá, Nguyễn Du miễn cưỡng nhận lời, sau nắm giữ nhiều chức vụ.

Trong lúc phục vụ ở Quảng Bình, miền Bắc của Việt Nam năm 1813, Nguyễn Du đã trở thành trụ cột của triều đình, sau được bổ nhiệm làm đại sứ sang Bắc Kinh. Trong thời gian làm nhiệm vụ, ông đã dịch một cuốn tiểu thuyết Trung Quốc, có từ thời Minh thành thơ tiếng Việt như *Kim Vân Kiều* (bản dịch tiếng Anh của Huỳnh Sanh Thông, *The Tale of Kieu: The Classic Vietnamese Verse Novel*; 1973). Thơ của ông thể hiện những nỗi niềm u uẩn, day dứt của riêng mình và chủ nghĩa nhân đạo sâu sắc. Nguyễn Du cũng viết “Thác lời trai phường nón”, một bài thơ ngắn có tâm trạng nhẹ nhàng hơn; *Chiêu hồn* (bài văn tế những người đã khuất (các cô hồn)); và nhiều bài thơ khác bằng chữ Hán chứ không phải bằng tiếng Việt.

Nguyễn Du được giao hai nhiệm vụ đại sứ khác sang Bắc Kinh; tuy nhiên, ông đã mất vì ốm nặng kéo dài trước khi khởi hành lần cuối.

Mục từ tác gia văn học Nguyễn Du trong bản điện tử không khác gì với bản in năm 1998.

2.2. Tác gia Phan Châu Trinh

Đối với tác gia Văn học Phan Châu Trinh (Phan Chu Trinh) trong bản điện tử có dung lượng 468 chữ (hơn 01 trang giấy

A4 với cỡ chữ 14, giãn dòng 1,5 cm), nội dung về tác gia phần lớn nói về tiểu sử, cuộc đời hoạt động cách mạng, chính trị chứ không hề đề cập đến quá trình sáng tác văn học, tác phẩm tiêu biểu, mặc dù trong mục từ nói về nền Văn học của Việt Nam có đề cập đến ông với tư cách là tác gia Văn học của Việt Nam. Bản lược dịch sang tiếng Việt như sau:

Phan Châu Trinh, còn được viết là **Phan Chu Trinh** (sinh năm 1872, Tây Lộc, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam - mất ngày 24.3.1926, Sài Gòn), nhà lãnh đạo, nhà cải cách dân tộc. Ông đóng vai trò quan trọng trong phong trào đấu tranh giành độc lập cho người dân Việt Nam, cũng là người đề xướng chương trình cải cách nhằm mục đích đánh đuổi thực dân Pháp và tái cơ cấu xã hội Việt Nam.

Phan Châu Trinh được cha dạy cho các kỹ năng về quân sự. Năm 1885, tham gia chiến đấu chống lại các thế lực của Pháp. Năm 1887, tiếp tục học, nghiên cứu về các trường phái cổ điển của Trung Quốc chuẩn bị cho các kỳ thi quan. Ông thi đỗ năm 1900. Năm 1906, nhận thấy bộ máy quan liêu và chế độ quân chủ của Việt Nam có những dấu hiệu lạc hậu làm cản trở việc xúc tiến công nghệ và sự phát triển của một nhà nước tự trị. Năm đó ông sang Nhật, bàn với Phan Bội Châu về các kế hoạch lật đổ chế độ thực dân Pháp. Khi trở lại Việt Nam, Phan Châu Trinh bắt đầu phát triển các doanh nghiệp nhỏ và phổ biến rộng rãi việc khuyến khích phát triển các ngành kinh doanh của địa phương và nền giáo dục hiện đại cho toàn dân Việt Nam. Ông bị ảnh hưởng nhiều từ các tác phẩm của Jean Jacques Rousseau và Montesquieu. Năm 1908, ông bị bắt ở Hà Nội. Đến năm 1911, ông được thả. Sau đó đến Paris, và lại bị bắt tù vào đầu chiến tranh thế giới thứ I. Năm 1915, được thả. Năm 1924, trở về Việt

Nam. Đến năm 1926, Phan Châu Trinh mất bởi bệnh lao.

2.3. Tác gia Phan Bội Châu

Mục từ tác gia Văn học Phan Bội Châu, có dung lượng 424 chữ (hơn 01 trang A4, với cỡ chữ 14, giãn dòng 1,5 cm). Kết cấu nội dung của mục từ này chủ yếu nói sơ lược về tiểu sử, cuộc đời hoạt động chính trị, cách mạng của ông. Trong phần viết về tác gia này có nhắc đến một số tác phẩm tiêu biểu của ông. Tuy nhiên, phần nội dung thông tin có chỗ chưa đảm bảo tính chính xác như: “tỉnh Nghệ An, miền Bắc Việt Nam”, thực ra, tỉnh Nghệ An thuộc khu vực miền Trung của Việt Nam. Bản lược dịch sang tiếng Việt như sau:

Phan Bội Châu còn được gọi là **Phan Giải San**, **Phan Sào Nam**, **Phan Thị Hán**, hay **Hải Thu**, tên ban đầu là **Phan Văn San** (sinh năm 1867, tỉnh Nghệ An, phía Bắc Việt Nam - mất ngày 29.9.1940, Huế), sớm có tinh thần yêu nước nổi trội. Phan Bội Châu là con trai của một nhà nho nghèo, luôn coi trọng việc học hành và chuẩn bị cho các kỳ thi quan.

Năm 1903, viết *Lưu Cầu huyết lệ tân thư*, một câu chuyện ngụ ngôn của Nhật Bản về việc mất quần đảo Ryukyu, đau xót ngang với việc người Việt Nam bị mất độc lập.

Năm 1904, thành lập Hội Duy Tân. Năm 1905, chuyển phong trào kháng chiến sang Nhật. Năm 1906, gặp cách mạng Trung Quốc Sun Yat-sen, lập kế hoạch đưa Cường Để lên ngôi. Năm 1912, từ bỏ kế hoạch quân chủ, tổ chức phong trào kháng chiến ở Trung Quốc dưới tên Việt Nam Quang Phục Hội. Tổ chức phát động kế hoạch ám sát Tổng đốc Đông Dương Pháp nhưng thất bại. Từ 1914 - 1917, bị bắt giam, trong suốt thời gian bị giam, Phan Bội Châu viết *Ngục trung thư*, một cuốn tự truyện ngắn. Sau khi

ra tù, lại tiếp tục tham gia kháng chiến chống Pháp. Tháng 6.1925, bị bắt giữ đưa về Hà Nội nhưng hàng trăm người Việt Nam đã biểu tình phản đối việc bắt giữ này. Phan Bội Châu đã sống những năm cuối đời ở Huế dưới sự giám sát của Pháp. Ông đã viết cuốn tự truyện thứ hai, có nhiều chỉ dẫn cho cách mạng trong tương lai, cùng một số tập thơ. Một số tác phẩm tiêu biểu: *Việt Nam vong quốc sử* (1906; Lịch sử về việc mất nước), nổi tiếng là cuốn sách lịch sử cuộc cách mạng đầu tiên của Việt Nam và *Hậu Trần dật sử* (Truyện lạ thời Hậu Trần), một tiểu thuyết lịch sử mang ẩn ý chính trị.

Như vậy, về cơ bản có thể thấy cấu trúc vi mô của mục từ tác gia Văn học Việt Nam trong bộ *BKTT Britannica* gồm có các thông tin như sau:

- Tên đầu mục từ;
- Tên thật, tên gọi khác, tên hiệu;
- Năm sinh, năm mất, nơi sinh, nơi mất;
- Danh hiệu, chức vụ, học hàm học vị;
- Sự nghiệp chính trị, sự nghiệp sáng tác;
- Tác phẩm tiêu biểu.

3. Kết luận

BKTT Britannica đã cung cấp cho độc giả nhiều lĩnh vực kiến thức tổng hợp của cả nhân loại trong đó có Việt Nam. Trong quá trình tìm hiểu về mục từ tác gia Văn học Việt Nam trong *BKTT Britannica* qua những năm xuất bản khác nhau: 1969 (24 quyển); 1998 (32 quyển); và bản trực tuyến phát hành từ năm 2014 đến nay, chúng tôi thấy rằng nền văn học của Việt Nam còn quá nhỏ bé so với các nước trên thế giới. Năm 1998, nền văn học Việt Nam mới được xuất hiện trong bộ *BKTT Britannica* với dung lượng khiêm tốn trong phần mục từ NGHỆ THUẬT ĐÔNG NAM Á (SOUTHEAST ASIAN ARTS) với khoảng gần 300 chữ và chỉ có 01 mục từ riêng về

tác gia Văn học Việt Nam là Nguyễn Du. Sau khi ngừng in bản giấy năm 2012 để phát hành bản trực tuyến năm 2014, nền Văn học Việt Nam đã có khởi sắc, có mục từ dài riêng (Vietnamese Literature - Văn học Việt Nam) với dung lượng trên 2.000 chữ. Trong đó nhắc đến nhiều tác gia Văn học Việt Nam, đặc biệt còn đề cập đến cả một số tác gia Văn học hải ngoại. Tuy nhiên, chỉ có ba mục từ tác gia được biên soạn thành mục riêng là Nguyễn Du, Phan Châu Trinh và Phan Bội Châu.

Mục từ tác gia Văn học Nguyễn Du (với vai trò là nhà thơ) đã xuất hiện trong *BKTT Britannica* năm 1998; mục từ Phan Châu Trinh (với vai trò là nhà lãnh đạo, nhà cải cách) và Phan Bội Châu (với vai trò là nhà yêu nước) cũng đã xuất hiện trong bản năm 1998, tuy nhiên đến bản điện tử phát hành năm 2022, Nguyễn Du, Phan Châu Trinh và Phan Bội Châu đã được nhắc đến trong phần giới thiệu về nền Văn học Việt Nam với tư cách là tác gia Văn học Việt Nam, nhưng nội dung cũng không có gì khác, điều đó cho thấy việc sửa đổi, bổ sung thông tin trong các phần mục từ này chưa có.

Ba tác gia Văn học được biên soạn thành mục riêng đều là các tác gia Văn học lớn của nền Văn học Việt Nam. Tuy nhiên, nội dung thông tin còn quá ít, chưa đảm bảo sự đầy đủ cần thiết, sự cân đối, tính chính xác. Một số mục từ thiếu hẳn những tác phẩm quan trọng (ví dụ trường hợp mục từ Phan Châu Trinh), danh hiệu mà tác gia đạt được (Nguyễn Du), thiếu ảnh chân dung của cả ba tác gia trên. Một số thông tin chưa thực sự chính xác như tên hiệu, tên chữ của tác gia Nguyễn Du. Ngoài ra, có mục từ tuy đã có thông tin nhưng lại chưa đầy đủ như quê quán của các tác gia. Trong bộ *BKTT* này, các tác gia của Việt Nam mới được xếp ở phần mục từ ngắn. ⇒ Xem tiếp trang 118